THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 170/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;

Căn cứ Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Than Uyên để thành lập huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ Nội vụ là cơ quan quản lý Dự án có trách nhiệm hướng dẫn triển khai thực hiện Dự án bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

DỰ ÁN THÍ ĐIỂM
Tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo

(Ban hành kèm theo Quyết định số 170/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)

Phần I
ĐẶT VẤN ĐỀ

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn xác định cần "xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở có năng lực tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công tâm, thạo việc, tận tụy với dân, biết phát huy sức dân, không tham nhũng, không ức hiếp dân; trẻ hóa đội ngũ, chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết hợp lý và đồng bộ chính sách đối với cán bộ cơ sở"; Nghị quyết số 11/NQ-TW ngày 25 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị (khóa IX) về việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục khẳng định: "Cần quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, làm tốt công tác quản lý, giáo dục và sử dụng cán bộ sau đào tạo"; đồng thời "tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng được rèn luyện trong thực tiễn, tạo nguồn cán bộ lâu dài cho đất nước".

Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các xã thuộc huyện nghèo còn nhiều hạn chế về trình độ chuyên môn, cũng như năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nên việc tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ gặp nhiều khó khăn, lúng túng và bất cập. Vì vậy, việc tuyển chọn những trí thức trẻ ưu tú có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đại học để đào tạo, bồi dưỡng sau đó bố trí về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhằm tăng cường cán bộ giúp cấp ủy, chính quyền xã thuộc các huyện nghèo lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; đồng thời thông qua các hoạt động thực tiễn ở cơ sở tạo môi trường rèn luyện thanh niên, tạo nguồn cán bộ bổ sung vào các chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước. Do vậy, việc xây dựng và tổ chức thực hiện Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức

trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo là cần thiết.

II. CƠ SỞ ĐỂ XÂY DỰNG DỰ ÁN

1. Căn cứ vào chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX và lần thứ X Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) số 03/NQ-TW ngày 18 tháng 6 năm 1997 về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Nghị quyết số 11/NQ-TW ngày 25 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị (khóa IX) về việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý.

- Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) số 17/NQ-TW ngày 18 tháng 3 năm 2002 về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn.

- Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo (sau đây gọi là Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP).

- Nghị định số 04/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Than Uyên để thành lập huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Quyết định số 70/2009/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách luân chuyển, tăng cường cán bộ chủ chốt cho các xã thuộc 61 huyện nghèo và chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật về tham gia tổ công tác tại các xã thuộc 61 huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ (sau đây gọi là Quyết định số 70/2009/QĐ-TTg).

- Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại buổi làm việc với Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh theo Thông báo số 136/TB-VPCP ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Văn phòng Chính phủ.

2. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ kết quả điều tra, khảo sát và hỏi ý kiến 724 cán bộ, công chức của 680 xã thuộc 59 huyện trong tổng số 62 huyện nghèo năm 2010 cho thấy:

a) Thực trạng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức ở xã và nhu cầu bố trí, sử dụng trí thức trẻ ở các xã thuộc 62 huyện nghèo:

- Về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

Trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức ở các xã thuộc 62 huyện nghèo còn thấp, nhiều người không đủ điều kiện để cử đi đào tạo nâng cao trình độ. Cán bộ, công chức ở xã còn nhiều hạn chế trong công tác lãnh đạo, quản lý và điều hành cũng như phương pháp vận động quần chúng. Số đông cán bộ, công chức chưa chủ động, sáng tạo trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương mà phụ thuộc nhiều vào cấp huyện. Kết quả điều tra, khảo sát thực tiễn cho thấy, chỉ có 587 cán bộ, công chức ở xã được hỏi ý kiến cho biết trình độ chuyên môn của mình (số còn lại vì chưa qua đào tạo chuyên môn nên e ngại và không cung cấp thông tin về trình độ của mình). Cụ thể như sau:

+ Trình độ phổ thông (từ lớp 5 đến lớp 12) có 36 người, chiếm 6,13%.

+ Trình độ sơ cấp và trung cấp có 368 người, chiếm 62,69%.

+ Trình độ cao đẳng và đại học có 183 người, chiếm 31,18%.

- Về nhu cầu bố trí, sử dụng trí thức trẻ:

Có 98,82% số xã thuộc các huyện nghèo có nhu cầu sử dụng trí thức trẻ tình nguyện và đề nghị cơ quan có thẩm quyền bố trí những trí thức trẻ, có trình độ đại học về xã công tác để giúp cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần góp phần xóa đói, giảm nghèo nhanh và bền vững.

- Về yêu cầu ngành, nghề đào tạo của trí thức trẻ:

Hầu hết cán bộ, công chức ở xã được hỏi ý kiến đề nghị cơ quan có thẩm quyền tăng cường về xã những người được đào tạo các chuyên ngành như: kinh tế, khoa học - kỹ thuật, nông, lâm nghiệp và thủy sản,... Trong đó, nhóm ngành có nhu cầu cao là: kinh tế, chiếm tỷ lệ 62,43%; nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm tỷ lệ 49,86%; khoa học - kỹ thuật, chiếm tỷ lệ 33,43%; văn hóa - xã hội, chiếm tỷ lệ 28,59%; xây dựng, giao thông vận tải và môi trường, chiếm tỷ lệ 28,18% và chuyên ngành luật, chiếm tỷ lệ 27,21%.

b) Về tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn đối với trí thức trẻ tăng cường về các xã thuộc huyện nghèo công tác:

- Về tiêu chuẩn độ tuổi:

Hầu hết cán bộ, công chức ở xã được hỏi ý kiến đề nghị mở rộng độ tuổi tuyển dụng đối với trí thức trẻ tình nguyện tham gia Dự án này. Cụ thể như sau:

+ Có 14,92% đề nghị tuyển chọn trí thức trẻ ở độ tuổi trên 30.

+ Có 81,77% đề nghị tuyển chọn trí thức trẻ ở độ tuổi dưới 30.

+ Có 3,31% đề nghị tuyển chọn trí thức trẻ ở độ tuổi dưới 26.

- Về tiêu chuẩn phải là đảng viên:

Có tới 79,33% cán bộ, công chức ở xã được hỏi ý kiến cho rằng những trí thức trẻ tham gia Dự án này không nhất thiết phải là đảng viên vì họ đã là những trí thức trẻ ưu tú. Vì vậy, khi trí thức trẻ tình nguyện được tăng cường về xã công tác, cấp ủy và chính quyền có kế hoạch bồi dưỡng để phát triển Đảng bảo đảm tiêu chuẩn của cán bộ xã.

- Về trình độ chuyên môn:

Có 87,43% cán bộ, công chức ở xã được hỏi ý kiến có nhu cầu bổ sung trí thức trẻ có trình độ đào tạo đại học; chỉ có 8,29% số người được hỏi có nhu cầu bổ sung trí thức trẻ có trình độ cao đẳng nhưng chỉ ưu tiên đối với trí thức trẻ ưu tú là người dân tộc ở địa phương; yêu cầu trình độ khác có 4,28%.

- Về nguồn tuyển chọn:

Có 53,45% cán bộ, công chức ở xã được hỏi ý kiến cho rằng nên chọn người đang sinh sống ở các tỉnh có huyện nghèo. Trường hợp tại tỉnh đó không có nguồn thì mới đề nghị cơ quan có thẩm quyền tuyển chọn trí thức trẻ từ các tỉnh khác bố trí về công tác tại các xã thuộc huyện nghèo của tỉnh.

- Về việc ưu tiên trong tuyển chọn:

Có 62,29% cán bộ, công chức ở xã được hỏi ý kiến cho rằng ưu tiên tuyển chọn những người dân tộc thiểu số hoặc biết tiếng dân tộc, hiểu được phong tục tập quán sinh hoạt của địa phương nơi tình nguyện đến công tác; có 26,93% cho rằng ưu tiên tuyển chọn những người đã có thời gian đi làm cho cơ quan, đơn vị nào đó sau khi tốt nghiệp và có 7,04% cho rằng nên ưu tiên tuyển chọn những người đã qua công tác Đoàn, công tác thanh niên.

c) Kiến thức và kỹ năng cần thiết được trang bị cho các trí thức trẻ ưu tú trước khi tăng cường về các xã thuộc huyện nghèo công tác:

- Về kiến thức quản lý nhà nước:

Có 79,83% cán bộ, công chức ở xã được hỏi ý kiến cho rằng cần thiết trang bị kiến thức quản lý kinh tế và 69,06% cho rằng cần trang bị kiến thức về quản lý văn hóa - giáo dục - y tế và thực hiện chính sách xã hội.

- Về kỹ năng quản lý, điều hành:

Có 79,42% cán bộ, công chức ở xã được hỏi ý kiến cho rằng cần bồi dưỡng kỹ năng quản lý, điều hành của chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Số còn lại cho rằng nên trang bị thêm các kỹ năng cần thiết khác như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống và kỹ năng vận động, thuyết phục quần chúng.

- Về kinh nghiệm thực tiễn ở cơ sở:

Có tới 83,10% cán bộ, công chức ở xã được hỏi ý kiến cho rằng cần thiết phải tổ chức cho các trí thức trẻ tình nguyện đi thực tế ở cơ sở trước khi bố trí làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và thời gian đi thực tế ở cơ sở ít nhất là 04 tuần.

Phần II
NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

1. Tăng cường nguồn nhân lực có trình độ để giúp cấp ủy, chính quyền xã thuộc các huyện nghèo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo trong cả nước theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, giúp nhân dân địa phương phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

2. Tạo nguồn cán bộ trẻ bổ sung vào các chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước thông qua các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội ở xã thuộc huyện nghèo trong cả nước.

3. Góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, tuyển chọn và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trẻ.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi thực hiện Dự án

a) Dự án được triển khai thực hiện tại 600 xã trong số 894 xã thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo trong cả nước theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP;

b) Mỗi xã của huyện nghèo thuộc phạm vi thực hiện Dự án được bổ sung thêm 01 người về làm việc với chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2. Đối tượng tham gia Dự án

a) Đối tượng tham gia Dự án (sau đây gọi là đội viên Dự án) là thanh niên có quốc tịch Việt Nam đang công tác ở trong và ngoài nước đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có độ tuổi dưới 30 là đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoặc là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Có trình độ đại học thuộc các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu công việc. Ưu tiên tuyển chọn người được đào tạo ở các chuyên ngành như: kinh tế, khoa học - kỹ thuật, nông, lâm nghiệp và thủy sản, xây dựng, giao thông vận tải, tài nguyên - môi trường, luật;

- Có phẩm chất đạo đức tốt;

- Có sức khỏe tốt;

- Có đơn tình nguyện đến làm việc tại các xã thuộc huyện nghèo theo phân công của cơ quan có thẩm quyền trong thời gian ít nhất là 05 năm. Trường hợp đội viên của Dự án có thành tích đặc biệt xuất sắc hoặc có những sáng kiến đổi mới trong quản lý và được cơ quan có thẩm quyền bố trí, sử dụng vào các vị trí công việc khác theo nhu cầu của tổ chức thì thời gian làm việc trong Dự án của những đội viên này cũng không được dưới 03 năm (36 tháng).

b) Ưu tiên trong tuyển chọn:

Ưu tiên những thanh niên là người thuộc tỉnh có huyện nghèo, là người dân tộc thiểu số, người biết tiếng dân tộc thiểu số, người có hiểu biết về phong tục, tập quán địa phương; người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; người có kinh nghiệm trong quản lý hành chính.

III. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI

Để bảo đảm tính khả thi của Dự án thí điểm, thời gian và tiến độ triển khai Dự án này được phân kỳ làm 2 giai đoạn sau:

1. Giai đoạn 1 (giai đoạn thử nghiệm): từ năm 2011 đến năm 2012

Để chuẩn bị các tiền đề cho việc tổ chức đưa các đội viên Dự án về công tác tại 600 xã thuộc 62 huyện nghèo trong cả nước, trong năm 2011 và 2012 tổ chức triển khai thử nghiệm tại 05 tỉnh đại diện cho các địa phương có huyện nghèo thuộc

miền núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên. Trên cơ sở đó, rút kinh nghiệm cho việc hoàn thiện các bước tuyển chọn, bồi dưỡng và các công tác tổ chức khác. Cụ thể như sau:

a) Các tỉnh triển khai thử nghiệm gồm 5 tỉnh: Cao Bằng, Điện Biên, Nghệ An, Quảng Ngãi và Kon Tum;

b) Số lượng đội viên dự kiến là 100 người được bố trí về 100 xã trên tổng số 185 xã của 5 tỉnh, cụ thể là: Cao Bằng (25 xã/05 huyện), Điện Biên (15 xã/04 huyện), Nghệ An (15 xã/03 huyện), Quảng Ngãi (30 xã/06 huyện) và Kon Tum (15 xã/02 huyện);

c) Tổ chức đánh giá kết quả giai đoạn thử nghiệm vào đầu năm 2013: Trên cơ sở kết quả thực hiện Dự án ở giai đoạn thử nghiệm, Bộ Nội vụ tiến hành đánh giá, rút kinh nghiệm để điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện quy trình, phương pháp và cách thức tổ chức thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai Dự án ở giai đoạn 2.

2. Giai đoạn 2 (triển khai tổng thể): từ sau năm 2013 đến hết thời gian thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP

Triển khai tổng thể đối với các xã còn lại thuộc phạm vi của Dự án trên cơ sở rút kinh nghiệm của giai đoạn thử nghiệm. Cụ thể như sau:

- Tiếp tục tuyển chọn, bồi dưỡng và bố trí làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đối với những đội viên còn lại. Việc bố trí cán bộ về các xã thuộc huyện nghèo kết thúc trước ngày 31 tháng 12 năm 2014.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát và giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.

- Tổ chức đánh giá kết quả công tác của đội viên Dự án.

- Tổ chức sơ kết vào năm 2015 và tổng kết khi kết thúc hoạt động của Dự án.

IV. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA ĐỘI VIÊN DỰ ÁN

1. Trách nhiệm của đội viên Dự án

Đội viên Dự án có trách nhiệm sau:

a) Thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức luân chuyển, tăng cường quy định tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 70/2009/QĐ-TTg;

b) Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của đội viên Dự án theo quy định của cơ quan quản lý Dự án. Trường hợp đội viên Dự án tự ý bỏ việc khi chưa đủ thời gian làm việc tại các xã thuộc huyện nghèo theo quy định thì phải bồi thường cho Nhà

nước kinh phí hỗ trợ ban đầu, kinh phí bồi dưỡng trước khi bố trí làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

2. Quyền lợi và chính sách áp dụng đối với đội viên Dự án

a) Quyền lợi áp dụng chung đối với các đội viên Dự án:

- Đội viên Dự án được hưởng các chế độ, chính sách áp dụng đối với chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, các chế độ, chính sách hỗ trợ khác áp dụng đối với thanh niên tình nguyện theo quy định của pháp luật;

- Được cấp ủy, chính quyền địa phương tạo điều kiện tham gia các hoạt động văn hóa, chính trị - xã hội tại địa phương và có kế hoạch bồi dưỡng để phát triển Đảng nếu chưa phải là đảng viên;

- Được hưởng các chế độ, chính sách ưu đãi đối với đội viên các đội trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi theo quy định của pháp luật. Trường hợp một đội viên hưởng một loại chế độ chính sách nhưng ở các mức khác nhau, thì được hưởng mức cao nhất;

- Đội viên Dự án công tác tại các xã khác với nơi đăng ký hộ khẩu thường trú được chính quyền địa phương nơi làm việc tạo điều kiện bố trí chỗ ở để bảo đảm sinh hoạt và công tác;

- Được hưởng chế độ, chính sách quy định tại khoản 5 Điều 2 Quyết định số 70/2009/QĐ-TTg và chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật về tham gia công tác tại các xã thuộc 61 huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP.

b) Chính sách áp dụng đối với đội viên Dự án sau khi hoàn thành nhiệm vụ:

- Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đội viên Dự án có nhu cầu tiếp tục làm việc trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị ở Trung ương và địa phương thì được cơ quan có thẩm quyền xem xét quy hoạch, đào tạo và bố trí, sử dụng theo một trong các phương án sau:

+ Được cấp ủy và chính quyền xã tiếp tục quy hoạch vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của xã hoặc được Ủy ban nhân dân huyện bố trí làm việc tại các đơn vị thuộc huyện. Trong các trường hợp này được Ủy ban nhân dân huyện nơi tình nguyện đến công tác xem xét chuyển thành công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 62 của Luật Cán bộ, công chức nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 25 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

+ Trường hợp Ủy ban nhân dân huyện nơi tình nguyện đến công tác không bố trí được việc làm cho các đội viên Dự án thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có huyện nghèo xem xét chuyển thành công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

+ Trường hợp địa phương nơi tình nguyện đến công tác không bố trí được việc làm cho đội viên Dự án hoặc đội viên Dự án không có nguyện vọng làm việc tại địa phương thì Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận quá trình công tác của đội viên Dự án ở các xã thuộc huyện nghèo để làm căn cứ đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác ưu tiên xét tuyển công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

- Sau khi hoàn thành nhiệm vụ đội viên Dự án không có nhu cầu tiếp tục làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc hệ thống chính trị ở Trung ương và địa phương thì được giải quyết chế độ thôi việc theo quy định của pháp luật.

V. CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI DỰ ÁN

1. Tổ chức tuyên truyền

a) Nội dung công việc:

- Tổ chức rộng rãi các kênh tuyên truyền về ý nghĩa, nội dung, phương pháp thực hiện và hiệu quả kinh tế - xã hội của Dự án để thanh niên biết thông tin và đăng ký tham gia Dự án nếu có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và nhu cầu;

- Mở chuyên mục để thực hiện công tác tuyên truyền trong quá trình thực hiện Dự án.

b) Tổ chức thực hiện: Đề nghị Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức thực hiện. Căn cứ nội dung tuyên truyền của các cơ quan ở Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh có huyện nghèo đề nghị tỉnh Đoàn chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các Sở, Ban, ngành liên quan của tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Tổ chức tuyển chọn đội viên Dự án

a) Nguyên tắc tuyển chọn:

- Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và dân chủ;

- Tuyển chọn phải căn cứ vào tiêu chuẩn của đội viên Dự án.

b) Nội dung công việc:

- Căn cứ vào chỉ tiêu được giao, cơ quan được phân công làm công tác tuyển chọn chủ trì, phối hợp với các địa phương tổ chức tuyển chọn các đội viên Dự án theo tiêu chuẩn quy định.

- Thẩm định kết quả tuyển chọn đội viên Dự án: Cơ quan được phân công chủ trì tuyển chọn có trách nhiệm báo cáo Bộ Nội vụ danh sách thanh niên đã được tuyển chọn để thẩm định và phê duyệt danh sách trước khi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng.

c) Phân công thực hiện: Cơ quan Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan cùng cấp có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện.

3. Tổ chức bồi dưỡng cho đội viên trước khi về xã

a) Nội dung bồi dưỡng và phương pháp tiến hành

- Nội dung bồi dưỡng:

Chương trình bồi dưỡng đối với chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc huyện nghèo được xây dựng trên cơ sở chương trình khung về đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng hành chính và quản lý nhà nước cho đối tượng là Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt gồm các nội dung cơ bản sau:

+ Kiến thức về quản lý nhà nước và nội dung quản lý nhà nước ở xã.

+ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện và tiêu chuẩn cụ thể của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân xã.

+ Kỹ năng quản lý, điều hành của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân xã.

- Phương pháp bồi dưỡng:

+ Tổ chức các lớp bồi dưỡng tập trung.

+ Tổ chức cho học viên đi thực tiễn ở cơ sở (tại một số xã thuộc huyện nghèo trong cả nước).

Bộ Nội vụ xây dựng và biên soạn nội dung chương trình bồi dưỡng chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ở các xã thuộc huyện nghèo phù hợp với môi trường công tác, điều kiện kinh tế - xã hội của các huyện nghèo và đối tượng học viên.

- Thời gian và hình thức bồi dưỡng:

+ Phần lý thuyết nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước và quản lý kinh tế - xã hội ở xã; những kỹ năng cần thiết đối với Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Thời gian bồi dưỡng là 02 tháng (08 tuần).

+ Đi thực tiễn ở cơ sở: sau khi hoàn thành chương trình đào tạo lý thuyết chung, cơ quan đào tạo tổ chức cho các đội viên đi thực tế tại các xã thuộc huyện nghèo. Thời gian thực hiện 01 tháng (04 tuần).

Số lượng học viên của mỗi khóa học dự kiến không quá 50 người. Căn cứ vào kết quả đánh giá đối với từng đội viên, nếu đội viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện, Bộ Nội vụ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tại các xã thuộc phạm vi thực hiện Dự án.

b) Phân công thực hiện: Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện.

4. Bố trí đội viên Dự án về các xã thuộc phạm vi thực hiện Dự án

a) Nội dung công việc và phương pháp tiến hành

- Phân công đội viên Dự án về các xã;

- Phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp nhận đội viên Dự án về công tác.

b) Phân công thực hiện: Cơ quan Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan cùng cấp có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện.

5. Đánh giá kết quả công tác của đội viên Dự án

a) Nội dung đánh giá

- Đánh giá việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của đội viên Dự án;

- Đánh giá đóng góp của đội viên Dự án vào hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân xã.

b) Phương pháp tiến hành

- Đối với cấp xã: 6 tháng một lần cấp ủy và chính quyền xã tổ chức đánh giá kết quả công tác của đội viên Dự án;

- Đối với cấp huyện: Phòng Nội vụ của huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo của các xã để hoàn chỉnh báo cáo đánh giá kết quả công tác của các đội viên sau một năm thực hiện Dự án trên địa bàn huyện; đồng thời báo cáo kết quả đánh giá về Sở Nội vụ của tỉnh;

- Đối với cấp tỉnh: 2 năm một lần Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ kết quả đánh giá công tác của đội viên Dự án.

6. Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Dự án

a) Sơ kết

- Nội dung sơ kết:

Đánh giá quá trình triển khai thực hiện Dự án vào thời điểm chuẩn bị kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân khóa 2011 - 2016.

- Thời gian: cuối năm 2015.

b) Tổng kết

- Nội dung tổng kết:

Đánh giá kết quả thực hiện Dự án.

- Thời gian: năm 2020.

c) Cơ quan thực hiện: Bộ Nội vụ

VI. KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Dự án

Tổng kinh phí thực hiện Dự án khoảng: 194,275 tỷ đồng, được chia làm 2 giai đoạn và phân kỳ theo từng năm để thực hiện. Cụ thể như sau:

- Giai đoạn 1 (2011 - 2012): 16,814 tỷ đồng (năm 2011 là 10,017 tỷ đồng và năm 2012 là 6,797 tỷ đồng).

- Giai đoạn 2 (2013 - 2020): 177,461 tỷ đồng (năm 2013 là 34,502 tỷ đồng, năm 2014 là 35,938 tỷ đồng, năm 2015 là 34,367 tỷ đồng, năm 2016 là 28,754 tỷ đồng, năm 2017 là 29,549 tỷ đồng, năm 2018 là 5,2 tỷ đồng, năm 2019 là 4,9 tỷ đồng và năm 2020 là 4,251 tỷ đồng).

- Kinh phí của năm trước chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để sử dụng tiếp cho Dự án, không sử dụng cho mục đích khác.

Kinh phí thực hiện Dự án bảo đảm cho các hoạt động sau:

a) Các hoạt động tuyên truyền do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chủ trì thực hiện là 7,584 tỷ đồng;

b) Các hoạt động do Bộ Nội vụ chủ trì thực hiện là 15,069 tỷ đồng, gồm:

- Tổ chức tập huấn triển khai, thực hiện đối với 20 tỉnh có huyện nghèo trong cả nước sau khi Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Tổ chức tuyển chọn đội viên Dự án;

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cần thiết cho đội viên Dự án và tổ chức đi tìm hiểu thực tế trước khi bố trí làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã;

- Tổ chức đưa đội viên Dự án về các xã thuộc huyện nghèo để ổn định sinh hoạt và công tác;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động của Dự án;

- Đánh giá kết quả công tác của đội viên Dự án trong thời gian làm việc tại các xã thuộc huyện nghèo;

- Sơ kết, tổng kết hoạt động của Dự án;

- Kinh phí quản lý Dự án và các chi phí khác có liên quan.

c) Kinh phí do địa phương chủ trì thực hiện là 171,622 tỷ đồng, gồm:

- Chi trả trực tiếp cho các đội viên Dự án sau khi được tăng cường về cơ sở gồm: tiền lương, các khoản phụ cấp, các khoản trích nộp (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp), các chế độ, chính sách thu hút khác theo quy định của pháp luật;

- Khảo sát và lập danh sách các xã thuộc phạm vi điều chỉnh của Dự án có nhu cầu tăng cường đội viên về công tác;

- Các chi phí khác có liên quan.

2. Nguồn kinh phí thực hiện Dự án

Nguồn kinh phí thực hiện dự án được bố trí từ ngân sách nhà nước và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện, trong đó:

- Phần kinh phí do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Bộ Nội vụ chủ trì thực hiện được bố trí từ ngân sách trung ương và giao trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan này để thực hiện. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch triển khai dự án, các cơ quan được phân công thực hiện từng nội dung công việc cụ thể có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí chi tiết (có ý kiến thẩm định của cơ quan quản lý Dự án) và tổng hợp vào dự toán kinh phí của đơn vị mình gửi Bộ Tài chính để bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Phần kinh phí do các địa phương thực hiện:

Đối với kinh phí liên quan đến tiền lương và các khoản có tính chất tiền lương chi trả trực tiếp cho các đội viên dự án: các địa phương căn cứ số lượng đội viên dự án và chế độ quy định để xác định nhu cầu kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu để thực hiện cải cách tiền lương (trong quá trình tổ chức, thực hiện, địa phương căn cứ vào số lượng đội viên Dự án thực tế, tổng hợp vào báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của địa phương báo cáo Bộ Tài chính thẩm tra theo quy định). Các đội viên Dự án trực tiếp nhận tiền lương và các chế độ, chính sách khác tại xã nơi công tác.

VII. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có huyện nghèo chủ trì, phối hợp với cấp ủy Đảng, Mặt trận Tổ quốc và Đoàn Thanh niên cùng cấp tổ chức thực hiện Dự án theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ bảo đảm tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả.

2. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân tỉnh có huyện nghèo, các cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương và địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Dự án.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ và các Bộ liên quan bố trí kinh phí để bảo đảm các mục tiêu, tiến độ thực hiện Dự án.

4. Các Bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Dự án đề nghị các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng